

*Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt*  
***Tài liệu được xác nhận bằng chữ ký số***

*Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2022*

**Người đại diện hợp pháp của cơ sở**

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Mai Phương**

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

## IVD là dung dịch đệm

### Buffer Solution

Mã sản phẩm: BUF-140

## MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Buffer Solution thích hợp với các phương pháp nhuộm khác nhau như Giemsa, Wright, Wright-Giemsa, May-Grunwald's, May-Grunwald's Giemsa, Leishman v.v.

## NGUYÊN LÝ

Sự dao động pH của nước cất do carbon dioxide trong không khí và cặn chất tẩy rửa trên thiết bị. Nước cất có tính acid sẽ làm cho lam nhuộm có màu đỏ, trong khi nước cất có tính kiềm sẽ làm cho lam nhuộm có màu xanh nhạt.

Nước cất có thể được ổn định bằng cách thêm dung dịch đệm. Sau khi thêm dung dịch đệm, giá trị pH sẽ tự động điều chỉnh đến giá trị mong muốn.

Sử dụng dung dịch đệm trong nhuộm lam máu để thu được kết quả nhuộm hiệu quả.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Quy cách đóng gói: Thùng 4 bình x 1000 mL

Thành phần: Phosphat pH 7,2

## BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

Sản phẩm chưa mở nắp có giá trị sử dụng trong vòng 24 tháng. Sau khi mở, sử dụng hết sản phẩm sớm nhất có thể. Bảo quản sản phẩm trong điều kiện độ ẩm tương đối nhỏ hơn 80%, không khí không gây ăn mòn và môi trường nhiệt độ phòng thông thoáng.

## QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM







### ➤ Nhuộm tiêu bản:

1. Chọn các dung dịch đệm pH phù hợp với các phương pháp nhuộm khác nhau.
2. Tham khảo quy trình của các phương pháp nhuộm khác nhau để thực hiện các bước nhuộm. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng của thuốc nhuộm.

## THẬN TRỌNG

1. Dung dịch đệm đã sẵn sàng để sử dụng.
2. Độ pH của đệm phải là  $7,2 \pm 0,1$ .
3. Đậy chặt nắp lọ sản phẩm ngay sau khi sử dụng để tránh tạp nhiễm.
4. Sản phẩm chỉ dùng trong chẩn đoán *in vitro*.
5. Chất thải nên được xử lý cẩn thận như các vật liệu có nguy cơ sinh học bằng cách tuân theo hướng dẫn EPA địa phương.

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU

Biểu tượng	Ý nghĩa
	Thiết bị sử dụng trong chẩn đoán <i>in vitro</i>
	Nhà sản xuất
	Giới hạn nhiệt độ
	Hạn sử dụng
	Số lô
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng

**Cơ sở sản xuất/ Chủ sở hữu sản phẩm:** BaSO Biotech Co., Ltd.

Địa chỉ: No.23, Ln.56, Sec.1, Zhonghua Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 23666 Taiwan (R.O.C.)